TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 633/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 30 tháng 12 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 888/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Nguyễn Bảo N**, sinh năm1986.

+ Anh **Vũ Minh T**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 27A, tổ 5, ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bảo N và anh Vũ Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có hai con chung tên Vũ Minh N, sinh ngày 21/12/2011 và Vũ Linh L, sinh ngày 19/9/2014. Các đương sự thỏa thuận giao cháu giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng : Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bảo N và anh Vũ Minh T.

- Về con chung: Có hai con chung tên Vũ Minh N, sinh ngày 21/12/2011 và Vũ Linh L, sinh ngày 19/9/2014.

Ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị N và anh T: Giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện anh Vũ Minh T chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002827 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (anh T đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h. Long Thành (1);
- Đương sự (2);
- UBND P.Lộc Tiến (1)
GCNKH 01/2010 ngày 05/01/2010;
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc An